

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi

con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Miến**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Văn Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2025/TLST - HNGĐ ngày 03-6-2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-6-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuy G, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Thôn T, xã T X, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số 11 Lê Quý Đ, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Thôn T, xã TX, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-5-2025 cùng bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn chị Lê Thị Tuy G trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 18-12-2017 tại UBND thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không

hạnh phúc, luôn bất hòa và chỉ sống chung với nhau vài tháng, chính thức ly thân từ năm 2022 đến nay. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải động viên vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đình L, sinh ngày 06-9-2017 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17-01-2021. Hiện cháu L đang ở với bố, cháu Q hiện đang ở với mẹ. Ly hôn chị đồng ý giao anh H tiếp tục nuôi cháu L, còn chị nuôi cháu Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm nghề trang điểm, thu nhập trung bình 15 đến 20 triệu đồng mỗi tháng.

Về tài sản, công nợ: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H Xác nhận và trình bày: Anh và chị Lê Thị Tuy G tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18-12-2017 tại UBND thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến ly thân không còn quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã động viên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với chị G nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đình L sinh ngày 06-9-2017 do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17-01-2021 do chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, còn chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện anh làm nội thất, thu nhập trung bình mỗi tháng 20 triệu đồng. Còn chị G làm nghề trang điểm, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15 đến 20 triệu đồng.

Về tài sản, công nợ: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lê Thị Tuy G có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị G, đề nghị giao con chung Nguyễn Ngọc Như Q cho chị G nuôi, giao con chung Nguyễn Đình L cho anh nuôi, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

- Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuy G; Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Q cho chị G nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đình L cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai bên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “*Ly hôn, giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn*”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có địa chỉ thường trú tại xã T X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuy G và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai ngày 18-12-2017 nên quan hệ hôn nhân được xác định là hợp pháp.

[2.2] Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, không hợp nhau dẫn đến phải ly thân từ năm 2022 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị G, anh H xác nhận tình cảm vợ

chồng không còn và nhất trí ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận cho chị G, anh H được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nuôi con chung khi ly hôn: Chị G và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đình L sinh ngày 06-9-2017 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17-01-2021. Quan điểm của chị G và anh H thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q cho chị G nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đình L cho anh H nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Đình L có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, con chung Nguyễn Ngọc Như Q còn nhỏ tuổi vẫn đang ở cùng mẹ. Theo đó, giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đình L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G và anh H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị G và anh H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[2.5] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các đương sự được công nhận thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm, chị G và anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 6, 7, 11 Nghị quyết số 01/2024/NQQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận cho chị Lê Thị Tùy G được thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17-01-2021 cho chị Lê Thị Tuy G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Đình L sinh ngày 06-9-2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Chị Lê Thị Tuy G và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở NH không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê Thị Tuy G và anh Nguyễn Văn H đến khi con chung Nguyễn Đình L và Nguyễn Ngọc Như Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuy G và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tiền án phí phải nộp của chị G vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả chị G số tiền 150.000 đồng (*Theo Biên lai thu số 0059284 ngày 03-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuy G có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- CCTHADS huyện Thạch Thất;
- UBND thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường